

THỰC HÀNH MỘT SỐ PHÉP TU TỪ CÚ PHÁP_____

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

- Củng cố và nâng cao nhận thức về một số phép tu từ cú pháp (phép lặp cú pháp, phép liệt kê, phép chêm xen) : đặc điểm và tác dụng của chúng.
- Biết phân tích các phép tu từ cú pháp trong văn bản và biết sử dụng chúng khi cần thiết.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

- Đây là bài thực hành. Thông qua các bài tập để nâng cao hiểu biết về một số phép tu từ cú pháp đã sơ bộ làm quen ở các lớp dưới.
- Các bài tập không chỉ nhằm mục đích nhận diện, mà còn nhằm rèn luyện kĩ năng lĩnh hội, phân tích các phép tu từ và cả kĩ năng sử dụng chúng khi cần thiết.
- Khi phân tích, cần chú ý đến tác dụng và hiệu quả của các phép tu từ. Đây là các phép tu từ ở lĩnh vực cú pháp nên luôn luôn gắn với câu, với đoạn, với văn bản. Cần đặt chúng vào đoạn, vào văn bản để thấy rõ tác dụng.

2. Trọng tâm bài học

- Có nhiều phép tu từ cú pháp, nhưng tiết học này chỉ thực hành về phép lặp, phép liệt kê, phép chêm xen. Đây là các phép tu từ được dùng nhiều trong các văn bản văn học đang học trong chương trình Ngữ văn lớp 12.
- Cần chú ý cả đặc điểm và tác dụng của mỗi phép tu từ. Đặc biệt, cần chú ý rèn luyện kĩ năng phân tích và kĩ năng sử dụng chúng.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

Có thể tiến hành theo các hình thức :

- Từng cá nhân HS làm các bài tập rồi trình bày, sửa chữa chung ở lớp.

- Thảo luận ở tổ, nhóm bàn về mỗi bài tập, sau đó cử đại diện trình bày trước lớp.
- Thi giải bài tập giữa các nhóm, tổ.

Sau mỗi bài, GV tổng kết và chốt lại những kiến thức và kĩ năng cơ bản theo hướng dẫn, gợi ý ở phần sau đây.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

GV hướng dẫn HS lần lượt thực hiện các bài tập.

PHÉP LẬP CÚ PHÁP

Bài tập 1

a) - Câu có hiện tượng lập kết cấu ngữ pháp (lập cú pháp) :

+ Hai câu bắt đầu từ "Sự thật là ...".

+ Hai câu bắt đầu từ "Dân ta ...".

- Kết cấu lập ở hai câu trước là : P (thành phần phụ tình thái) – C (chủ ngữ) – V₁ (vị ngữ) – V₂. Kết cấu khẳng định ở vế đầu và bác bỏ ở vế sau (*Sự thật là... + nước ta / dân ta + đã... + chứ không phải...*). Kết cấu lập ở hai câu sau là : C – V [+ phụ ngữ chỉ đối tượng] – Tr (trạng ngữ). Trong đó C : *Dân ta*, V : *đã/lại đánh đổ (các xiềng xích.../ chế độ quân chủ...)*, Tr : chỉ mục đích (bắt đầu bằng quan hệ từ *để, mà*).

- Tác dụng : Tạo cho lời tuyên ngôn âm hưởng đanh thép, hùng hồn, thích hợp với việc khẳng định nền độc lập của Việt Nam, đồng thời khẳng định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là đánh đổ chế độ thực dân và chế độ phong kiến.

b) Đoạn thơ dùng phép lập cú pháp giữa hai câu thơ đầu và giữa ba câu thơ sau. Tác dụng : Khẳng định mạnh mẽ chủ quyền của chúng ta và bộc lộ cảm xúc sung sướng, tự hào, sáng khoái đối với thiên nhiên, đất nước khi giành được quyền làm chủ đất nước.

c) Đoạn thơ vừa lập từ ngữ, vừa lập cú pháp. Ba cặp lục bát lập các từ *nhớ sao* và lập kết cấu ngữ pháp của kiểu câu cảm thán. Tác dụng : Biểu hiện nỗi nhớ da diết của người ra đi đối với những cảnh sinh hoạt và cảnh vật thiên nhiên ở Việt Bắc.

Bài tập 2

a) Ở mỗi câu tục ngữ, hai vế lập cú pháp nhờ phép đối chặt chẽ về số lượng tiếng, về từ loại, về kết cấu ngữ pháp của từng vế. Ví dụ : *bán/ mua* (đều là từ đơn, đều là động từ).

b) Ở câu đối, phép lập cú pháp đòi hỏi mức độ chặt chẽ cao : số tiếng ở hai câu bằng nhau. Hơn nữa, phép lập còn phối hợp với phép đối (đối ứng từng tiếng trong hai vế về từ loại, về nghĩa ; trong mỗi vế còn dùng từ đồng nghĩa, trái nghĩa tương ứng). Cụ thể, mỗi vế đều có sáu tiếng theo kết cấu ngữ pháp giống nhau ở mô hình :

	Chủ ngữ (danh từ)	Vị ngữ (động từ)	Thành tố phụ của vị ngữ (danh từ – tính từ)
Vế 1	Cụ già	ăn	củ ấu non
Vế 2	Chú bé	trèo	cây đại lớn

Trong đó, *ấu* vừa chỉ loài cây, vừa có nghĩa là *non* (*non* đồng nghĩa với *ấu*), trái nghĩa với *già* ; *đại* vừa chỉ loài cây, vừa có nghĩa là *lớn* (*lớn* đồng nghĩa với *đại*) và trái nghĩa với *bé*.

c) Ở thơ Đường luật, phép lập cú pháp cũng đòi hỏi mức độ chặt chẽ cao : kết cấu ngữ pháp giống nhau, số lượng tiếng bằng nhau, các tiếng đối nhau về từ loại và nghĩa (đặc biệt là giữa hai câu thực và hai câu luận của bài thất ngôn bát cú). HS tự phân tích tương tự bài tập ở ý b.

d) Ở văn biền ngẫu, phép lập cú pháp cũng thường phối hợp với phép đối. Điều đó thường tồn tại trong một cặp câu (câu trong văn biền ngẫu có thể dài, không cố định về số tiếng).

Bài tập 3

HS tìm trong các văn bản học ở lớp 12 ba câu văn (hoặc thơ) có dùng phép lập cú pháp. Muốn phân tích tác dụng của việc lập cú pháp, cần đặt vào văn bản chung. Ví dụ :

Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

(Xuân Quỳnh, *Sóng*)

Hai câu thơ này có dùng phép lập cú pháp, tạo nên một thế đối xứng, có tác dụng khắc hoạ hình ảnh mọi con sóng (mọi con người) đều đang ở trong tâm trạng nhớ thương day dứt khôn nguôi.

PHÉP LIỆT KÊ

a) Trong đoạn trích từ *Hịch tướng sĩ*, phép liệt kê đã phối hợp với phép lập cú pháp. Nhiều đoạn câu (vế câu) liên tiếp theo cùng một kết cấu gồm 2 vế như mô hình khái quát sau :

Kết cấu	Hoàn cảnh	thì	giải pháp
Ví dụ :	<i>không có mặc</i>	<i>thì</i>	<i>ta cho áo</i>

Phép liệt kê phối hợp với phép lập cú pháp trong đoạn này có tác dụng nhấn mạnh và khẳng định sự đối đãi chu đáo, đầy tình nghĩa của Trần Quốc Tuấn đối với tướng sĩ trong mọi hoàn cảnh khó khăn.

b) Phép lập cú pháp (các câu có kết cấu ngữ pháp giống nhau : C – V [+phụ ngữ chỉ đối tượng]) phối hợp với phép liệt kê để vạch tội ác của thực dân Pháp, chỉ mặt vạch tên kẻ thù dân tộc. Cũng cùng mục đích ấy là cách tách dòng liên tiếp, dồn dập.

PHÉP CHÊM XEN

Bài tập 1

– Tất cả các bộ phận in đậm trong các bài tập *a, b, c, d* đều ở vị trí giữa câu hoặc cuối câu, sau bộ phận được chú thích. Chúng xen vào trong câu để ghi chú thêm một thông tin nào đó.

– Các bộ phận đó đều được tách ra bằng ngữ điệu khi nói, khi đọc. Còn khi viết thì chúng được tách ra bằng dấu phẩy, dấu ngoặc đơn hoặc dấu gạch ngang.

– Chúng có tác dụng ghi chú hoặc giải thích cho từ ngữ đi trước. Hơn nữa, chúng còn bổ sung thêm sắc thái về tình cảm, cảm xúc của người viết. Những phần chêm xen đó có vai trò quan trọng trong bình diện nghĩa tình thái của câu (thể hiện sự nhìn nhận, đánh giá của người nói, người viết đối với sự việc, hiện tượng mà các thành phần khác biểu hiện). Ví dụ, trong bài tập *d*, thành phần chêm xen (*Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam*) nhấn mạnh tư cách pháp nhân của "chúng tôi" – những người tuyên bố nền độc lập của đất nước Việt Nam. Nhờ thành phần chêm xen đó, lời tuyên bố có tính chất danh thiếp, có hiệu lực pháp lí và có độ thuyết phục cao.

Bài tập 2

Tham khảo đoạn văn sau :

Nhà thơ Tố Hữu, lá cờ đầu của văn học cách mạng Việt Nam hiện đại, đã viết bài thơ “Việt Bắc” vào những ngày rời chiến khu Việt Bắc trở về Thủ đô Hà Nội. Bài thơ thấm đượm cảm xúc lưu luyến và tình cảm sâu nặng của tác giả đối với Việt Bắc, nơi đã nuôi dưỡng cán bộ và quân đội cách mạng trong suốt chín năm trường kì kháng chiến. Bài thơ là một thi phẩm đặc sắc của thơ ca cách mạng Việt Nam.

Phân tích :

– Thành phần chêm xen được in đậm.

– Tác dụng : Cung cấp thêm thông tin cần thiết về nhà thơ và địa danh Việt Bắc ở phương diện đang đề cập đến trong đoạn văn.

III – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Trọng Lạc – Nguyễn Thái Hoà, *Phong cách học tiếng Việt*, Sđd.
2. Cù Đình Tú, *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*, Sđd.